

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2018/HNGĐ-ST

Ngày 23-8-2018.

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Truyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lộc;
2. Ông Lê Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1209/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1987; nơi ĐKKHKT: Thôn VTT, xã MP, huyện PM, tỉnh BD; chỗ ở hiện nay: Thôn TB, xã MT, huyện PM, tỉnh BD. (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1981; địa chỉ: Thôn VTT, xã MP, huyện PM, tỉnh BD. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/02/2018, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Nguyễn Thanh P kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã MP, huyện Phù MỹPM ngày 21/01/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do

bất đồng quan điểm trong cuộc sống và vợ chồng không chung sống với nhau từ năm 2015 cho đến nay. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.

+ Về con chung: Có 02 người là Nguyễn Kiều Ngọc N, sinh ngày 26/12/2010 và Nguyễn Bảo K, sinh ngày 28/10/2012. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi cháu N và giao cháu K cho anh P nuôi. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Hai bên tự giải quyết, nên khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/5/2018, bị đơn anh Nguyễn Thanh P trình bày:*

+ Về thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng anh Nguyễn Thanh P thống nhất như lời trình bày của chị Nguyễn Thị Kim H. Trong thời gian chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, nhưng chị H tự ý bỏ về phía cha mẹ chị H ở thôn TB, xã MT, huyện PM sống từ năm 2015 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng không chung sống anh P nhiều lần đến gặp chị H để hàn gắn mâu thuẫn nhưng không đạt kết quả. Nay anh P nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết bác đơn của chị Nguyễn Thị Kim H, để vợ chồng đoàn tụ.

+ Về con chung của vợ chồng: Có 02 người là Nguyễn Kiều Ngọc N, sinh ngày 26/12/2010 và Nguyễn Bảo K, sinh ngày 28/10/2012. Nếu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn thì anh P yêu cầu được nuôi 02 người con và yêu cầu chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung: Hai bên tự giải quyết, nên khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa hôm nay: Chị Nguyễn Thị Kim H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn không có gì vi phạm. Tuy nhiên, bị đơn anh Nguyễn Thanh P được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Thanh P là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định của Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Nguyễn Thanh P kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã MP, huyện PM, tỉnh BD ngày 21/01/2010 là phù hợp với tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim H là có căn cứ, nên được chấp nhận.

- Về quan hệ con chung: Có 02 người là Nguyễn Kiều Ngọc N, sinh ngày 26/12/2010 và Nguyễn Bảo K, sinh ngày 28/10/2012. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi cháu N và giao cháu K cho anh P nuôi; hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh P yêu cầu được nuôi 02 người con và yêu cầu chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con theo quy định của pháp luật. Xét yêu cầu của chị H là có cơ sở, phù hợp với nguyện vọng của cháu N và phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên chấp nhận.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Do giao cho chị H nuôi cháu N và giao anh P nuôi cháu K, nên không buộc bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Nguyễn Thanh P đều thống nhất tự giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Từ phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim H. Cho chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kiều Ngọc N, sinh ngày 26/12/2010 cho chị H trông nom, nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Bảo K, sinh ngày 28/10/2012 cho anh P trông nom, nuôi dưỡng. Anh P và chị H không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Nguyễn Thanh P thống nhất tự giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Buộc chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- *Về sự vắng mặt của các đương sự:* Bị đơn anh Nguyễn Thanh P được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh P.

- *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Nguyễn Thanh P kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã MP, huyện PM, tỉnh BD ngày 21/01/2010; nên hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim H và anh Nguyễn Thanh P là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị H cho rằng nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và vợ chồng không chung sống với nhau từ năm 2015 cho đến nay; chị H nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P. Anh Nguyễn Thanh P cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng và trong thời gian vợ chồng không chung sống nhau anh P nhiều lần đến gặp chị H để hàn gắn mâu thuẫn, nhưng không có kết quả; anh P cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên yêu cầu được đoàn tụ.

Tòa xét lời trình bày của anh Nguyễn Thanh P thấy rằng: Anh P cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, nhưng chị H tự ý bỏ về phía gia đình chị H sinh sống từ năm 2015 cho đến nay; anh P cũng cho rằng trong thời gian vợ chồng không sống chung anh P có nhiều lần đến động viên để hàn gắn mâu thuẫn, nhưng không đạt kết quả. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân giữa chị H và anh P không đạt được.

Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần thông báo cho anh P đến Tòa để hòa giải nhưng anh P đều vắng mặt và tại phiên tòa anh P vắng mặt. Điều này chứng tỏ anh P bỏ mặt hậu quả hôn nhân của vợ chồng. Nếu có duy trì hôn nhân giữa chị H và anh P cũng không đem lại kết quả gì. Do đó, chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Nguyễn Thanh P đều trình bày thống nhất vợ chồng có 02 người con chung là Nguyễn

Kiều Ngọc N, sinh ngày 26/12/2010 và Nguyễn Bảo K, sinh ngày 28/10/2012. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi cháu N và giao cháu K cho anh P nuôi; hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Thanh P yêu cầu được nuôi hai con và yêu cầu chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 người con theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của chị H là có cơ sở, phù hợp với nguyện vọng của cháu N và phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên được chấp nhận.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Do giao cho chị H nuôi cháu N và giao anh P nuôi cháu K, nên không buộc bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Nguyễn Thanh P đều trình bày thống nhất tự giải quyết, nên khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Khi nào chị H, anh P tranh chấp và có yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, chị Nguyễn Thị Kim H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Kim H trông nom, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Kiều Ngọc N, sinh ngày 26/12/2010 và giao cho anh Nguyễn Thanh P trông nom, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo K, sinh ngày 28/10/2012. Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Nguyễn Thanh P không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Nguyễn Thanh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng chị H, anh P không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh P, chị H. Khi cần thiết anh P và chị H có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Nguyễn Thanh P thống nhất tự giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 03398 ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kim H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Thanh P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ
- UBND xã MP
- Lưu VP- HSVA

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Truyền